

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
MÔI TRƯỜNG Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /MT-SKMT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2024

V/v mời gửi báo giá các hoạt động thuộc Phong trào VSYN NCSKND và Đề án truyền thông về cải thiện VSCN, VSMT, sử dụng nước sạch nông thôn

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-BYT ngày 19/3/2024 của Bộ Y tế; Quyết định số 12/QĐ-MT ngày 22/3/2024 của Cục Quản lý Môi trường y tế về việc phê duyệt nội dung hoạt động Chương trình, dự án y tế cấp Bộ của Cục Quản lý Môi trường y tế năm 2024, Cục đã có các Công văn số 218/MT-SKMT và 219/MT-SKMT ngày 20/5/2024, Công văn số 240/MT-SKMT ngày 29/5/2024 về việc mời gửi báo giá cho hoạt động thuộc Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2024 và Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030. Tuy nhiên, hết thời hạn mời gửi báo giá, Cục Quản lý Môi trường y tế chưa nhận được báo giá cho các hoạt động nêu trên.

Để làm căn cứ xây dựng dự toán cho các hoạt động, Cục Quản lý Môi trường y tế kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm và gửi bản báo giá cho việc thực hiện các hoạt động nêu trên (*Chi tiết tại các phụ lục kèm theo*).

Báo giá của các đơn vị đề nghị gửi về Cục Quản lý Môi trường y tế - Ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội trước ngày 02/8/2024.

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. Lương Mai Anh (đề b/c);
- Lưu: VT, SKMT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thái Hà

PHỤ LỤC 1:

Nội dung chi tiết hoạt động "Xây dựng và phát sóng phóng sự, thông điệp truyền thông về vệ sinh phòng chống dịch bệnh phát sóng trên Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC1, Truyền hình Thông tấn, Kênh VTV9- Đài Truyền hình Việt Nam" thuộc Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2024

(Kèm theo Công văn số /MT-SKMT ngày / /2024)

I. XÂY DỰNG VÀ PHÁT SÓNG PHÓNG SỰ

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Số lượng phóng sự: 01

1.2. Thời lượng: 10 phút/phóng sự.

1.3. Nội dung phóng sự: Truyền thông về vệ sinh phòng chống dịch bệnh.

Nội dung tập trung:

- Vai trò và tầm quan trọng trong việc rửa tay với xà phòng và nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch để phòng, chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

1.4. Yêu cầu kỹ thuật

Âm thanh: đảm bảo độ trung thực cao, lời bình, lời thoại rõ ràng, đạt tiêu chuẩn phát sóng của VTV (rõ nét, âm lượng mức trung bình, không bị rè hay rung tiếng).

Giọng đọc phát âm chuẩn, truyền cảm. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với người dân Việt Nam.

Chất lượng hình ảnh: đạt tiêu chuẩn phát sóng theo tiêu chuẩn truyền hình kỹ thuật số, màu sắc tươi đẹp

Kỹ thuật dựng: Sản xuất phim bằng công nghệ số đồng bộ, chất lượng full HD.

Địa điểm ghi hình: bao phủ các vùng địa lý Việt Nam (Yên Bái; Hà Nội; Đà Nẵng và 1-2 tỉnh lân cận; Buôn Mê Thuột và tỉnh Đắk Nông; thành phố Hồ Chí Minh và 1 tỉnh ở khu vực phía Nam); ưu tiên cho các khu vực nông thôn, khu vực có tỷ lệ rửa tay với xà phòng và nước sạch, tỷ lệ sử dụng nước sạch còn thấp.

Hình ảnh phải đảm bảo thuần phong mỹ tục.

Sản phẩm bàn giao cho Cục Quản lý Môi trường y tế gồm: 01 DVD gốc chuẩn phát sóng trên truyền hình, 02 đĩa DVD sản phẩm. Mỗi đĩa DVD đựng trong hộp nhựa có in tên phóng sự, năm sản xuất, tên chương trình, tên và logo Cục Quản lý Môi trường y tế trên đĩa.

Kịch bản và nội dung phóng sự phải được Cục Quản lý Môi trường y tế thông qua trước khi tiến hành phát sóng.

1.5. Yêu cầu về phát sóng

Kênh phát sóng: VTC1, Truyền hình Thông tấn và VTV9- Đài Truyền hình Việt Nam.

Khung giờ phát sóng:

- Kênh VTC1: 15h00-19h00

- Truyền hình Thông tấn: 18h00-22h00

- Kênh VTV9: 13h00-17h00

Tổng số lần phát sóng: 01 lần/phóng sự x 3 kênh phát sóng.

1.6. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Sản phẩm được Cục Quản lý Môi trường y tế phê duyệt trước khi phát sóng.

- Có giấy chứng nhận phát sóng của Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC1, Truyền hình Thông tấn, kênh VTV9- Đài Truyền hình Việt Nam.

- Cung cấp cho Cục Quản lý Môi trường y tế 02 đĩa DVD (bản gốc) đựng trong hộp nhựa có in tên phóng sự, năm sản xuất, tên chương trình, tên và logo Cục Quản lý Môi trường y tế và 01 USB lưu nội dung sản phẩm gói thầu.

II. XÂY DỰNG VÀ PHÁT SÓNG THÔNG ĐIỆP

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Số lượng thông điệp: 03

1.2. Thời lượng: 60 giây/thông điệp

1.3. Nội dung các thông điệp:

- Nội dung thông điệp 1: Phòng, chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Nội dung thông điệp 2: Thường xuyên rửa tay, vệ sinh cá nhân để phòng, chống dịch bệnh.

- Nội dung thông điệp 3: Thường xuyên vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, nơi ở để ngăn ngừa mầm bệnh phát triển.

1.4. Yêu cầu kỹ thuật:

Âm thanh: đảm bảo độ trung thực cao, lời bình, lời thoại rõ ràng, đạt tiêu chuẩn phát sóng của VTV (rõ nét, âm lượng mức trung bình, không bị rè hay rung tiếng).

Giọng đọc phát âm chuẩn, truyền cảm. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với người dân Việt Nam.

Chất lượng hình ảnh: đạt tiêu chuẩn phát sóng theo tiêu chuẩn truyền hình kỹ thuật số, màu sắc tươi đẹp.

Địa điểm ghi hình: Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định; ưu tiên cho các khu vực nông thôn, khu vực có tỷ lệ rửa tay với xà phòng và nước sạch, tỷ lệ sử dụng nước sạch còn thấp.

Hình ảnh phải đảm bảo thuần phong mỹ tục.

Kỹ thuật dựng: Sản xuất phim bằng công nghệ số đồng bộ, chất lượng full HD.

Sản phẩm bàn giao cho Cục Quản lý Môi trường y tế gồm: 01 DVD gốc chuẩn phát sóng trên truyền hình, 02 đĩa DVD sản phẩm/01 thông điệp. Mỗi đĩa DVD đựng trong hộp nhựa có in tên phóng sự, năm sản xuất, tên chương trình, tên và logo Cục Quản lý Môi trường y tế trên đĩa.

Kịch bản và nội dung thông điệp phải được Cục Quản lý Môi trường y tế thông qua trước khi tiến hành phát sóng.

1.5. Yêu cầu về phát sóng

Kênh phát sóng: VTC1, Truyền hình Thông tấn và VTV9- Đài Truyền hình Việt Nam.

Khung giờ phát sóng:

- Kênh VTC1: 15h00-19h00

- Truyền hình Thông tấn: 18h00-22h00

- Kênh VTV9: 13h00-17h00

Tổng số lần phát sóng: 02 lần/thông điệp x 3 thông điệp x 3 kênh phát sóng.

1.6. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Sản phẩm được Cục Quản lý Môi trường y tế phê duyệt trước khi phát sóng.

- Có giấy chứng nhận phát sóng của Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC1, Truyền hình Thông tấn, Kênh VTV9- Đài Truyền hình Việt Nam.

- Cung cấp cho Cục Quản lý Môi trường y tế 02 đĩa DVD (bản gốc) đựng trong hộp nhựa có in tên phóng sự, năm sản xuất, tên chương trình, tên và logo Cục Quản lý Môi trường y tế và 01 USB lưu nội dung sản phẩm gói thầu.

phuongntn.mt_Nguyen Thi Mai Phuong_26/07/2024 11:01:18

PHỤ LỤC 2:

Nội dung chi tiết hoạt động “Xây dựng phóng sự về hiệu quả từ công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch cho người dân khu vực nông thôn; phát sóng trên Đài Truyền hình VTC1 và Đài Truyền hình Thông tấn” thuộc Đề án truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030

(Kèm theo Công văn số /MT-SKMT ngày / /2024)

1. Nội dung phóng sự: Hiệu quả từ công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch cho người dân khu vực nông thôn.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Số lượng phóng sự: 01

2.2. Thời lượng: 10 phút/phóng sự.

2.3. Yêu cầu kỹ thuật

- Âm thanh: đảm bảo độ trung thực cao, lời bình, lời thoại rõ ràng, đạt tiêu chuẩn phát sóng của VTV (rõ nét, âm lượng mức trung bình, không bị rè hay rung tiếng).

- Giọng đọc phát âm chuẩn, truyền cảm. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với người dân Việt Nam.

- Chất lượng hình ảnh: đạt tiêu chuẩn phát sóng theo tiêu chuẩn truyền hình kỹ thuật số, màu sắc tươi đẹp

- Kỹ thuật dựng: Sản xuất phim bằng công nghệ số đồng bộ, chất lượng full HD.

- Địa điểm ghi hình (đại diện cho đồng bằng, miền núi, Tây Nguyên và ưu tiên ghi hình tại khu vực nông thôn): Hà Nội, Lâm Đồng, Hòa Bình, Sơn La. Hình ảnh phải phù hợp với thuần phong mỹ tục, văn hóa vùng miền, địa phương.

- Sản phẩm bàn giao cho Cục Quản lý môi trường y tế gồm: 01 DVD gốc chuẩn phát sóng trên truyền hình, 02 đĩa DVD sản phẩm/01 phóng sự. Mỗi đĩa DVD đựng trong hộp nhựa có in tên phóng sự, năm sản xuất, tên chương trình, tên và logo Cục Quản lý môi trường y tế trên đĩa.

- Kịch bản và nội dung phóng sự phải được Cục Quản lý Môi trường y tế thông qua trước khi tiến hành phát sóng.

2.4. Yêu cầu về phát sóng

- Kênh phát sóng: VTC1 và Truyền hình Thông tấn.

- Khung giờ phát sóng:

+ Trên Kênh VTC1 : 18h - 22h

+ Trên Truyền hình Thông tấn : 18h - 22h

- Tổng số lần phát sóng:

+ Trên Kênh VTC1: 01 lần

+ Trên Truyền hình Thông tấn: 01 lần

2.5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Sản phẩm được Cục Quản lý Môi trường y tế phê duyệt trước khi phát sóng.
- Có giấy chứng nhận phát sóng của Đài Truyền hình VTC1, Đài Truyền hình thông tấn.
- Cung cấp cho Cục Quản lý Môi trường y tế 02 đĩa DVD (bản gốc) đựng trong hộp nhựa có in tên phóng sự, năm sản xuất, tên chương trình, tên và logo Cục Quản lý Môi trường y tế và 01 USB lưu nội dung sản phẩm gói thầu.

PHỤ LỤC 3:

Hoạt động “Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030” thuộc Đề án truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030

(Kèm theo Công văn số /MT-SKMT ngày / 5 /2024)

1. Giới thiệu

Công tác đảm bảo vệ sinh được xem là một trong những giải pháp giúp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, cải thiện sức khỏe của người dân. Để giải quyết vấn đề vệ sinh phòng, chống dịch bệnh, thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc lấy 02/7 hàng năm là Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Ngày 08/4/2014, Chính phủ Việt Nam đã ký tuyên bố cam kết với Liên hiệp quốc về Vệ sinh và Nước cho mọi người, chấm dứt tình trạng phóng uế bừa bãi vào năm 2025. Bên cạnh đó, cải thiện vệ sinh hộ gia đình (HGD) và các chỉ tiêu về nước sạch cũng là những tiêu chí đánh giá quan trọng của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới các giai đoạn. Tuy nhiên, việc triển khai công tác truyền thông, cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch tại nhiều vùng miền, địa phương còn có sự khác biệt, chưa đồng bộ và gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Do đó, để góp phần đạt được các mục tiêu về vệ sinh và nước sạch, Bộ Y tế (đầu mối là Cục Quản lý Môi trường y tế) đã phối hợp với Bộ ngành, đơn vị có liên quan triển khai nhiều hoạt động dự án nhằm cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo chất lượng nước như (1) Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; (2) Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng; (4) Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ; (4) Dự án cải thiện vệ sinh cộng đồng dựa trên kết quả.... Bên cạnh đó, để thúc đẩy công tác truyền thông và thực hiện Nghị quyết Trung ương số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, ngày 13/11/2018 Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 phê duyệt “Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án).

Trải qua 05 năm thực hiện Đề án, kết hợp cùng với nhiều Chương trình, dự án và nguồn lực khác nhau, các chỉ tiêu về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn về cơ bản cũng đã có những bước tiến bộ. Theo báo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch và nhà tiêu HGD, tỷ lệ HGD có nhà tiêu hợp vệ sinh trên toàn quốc năm 2023 là 82%, tăng 8,6% so với năm 2018. Ý thức của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh cá nhân được cải thiện, điển hình như việc rửa tay với xà phòng đã trở thành thói quen của người dân, đặc biệt sau đại dịch COVID-19. Trong giai đoạn từ 2018-2022, cả nước có 84,8-88,6% HGD có nước HVS, nhưng chỉ 61,8-70,7% HGD có nước cho ăn uống, sinh hoạt đạt tiêu chuẩn nước sạch. Tuy nhiên, để cải thiện kiến thức, thái độ, hành vi về đảm bảo công tác vệ sinh, sử dụng nước sạch ở các khu vực nông thôn, đặc biệt là những vùng sâu, vùng xa, khu vực tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì công tác

truyền thông, vận động vẫn sẽ cần tiếp tục có những điều chỉnh để phù hợp với các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Để đánh giá tình hình thực hiện Đề án, những kết quả đạt được, hiệu quả của công tác truyền thông cũng như đề xuất, điều chỉnh việc thực hiện các giải pháp của Đề án một cách phù hợp trong những năm tiếp theo, Cục Quản lý Môi trường y tế cần tuyển một đơn vị tư vấn để tiến hành nhiệm vụ “*Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030*”.

2. Mục tiêu nhiệm vụ

Mục tiêu chung:

Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Mục tiêu cụ thể:

1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu và giải pháp của Đề án.
2. Đánh giá hiệu quả truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.
3. Xác định những khó khăn, thuận lợi, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tăng cường thực hiện Đề án.

3. Phạm vi công việc và đối tượng nghiên cứu

3.1. Phạm vi công việc

- Đánh giá sẽ được triển khai trên phạm vi toàn quốc, sử dụng kết hợp các phương pháp thu thập thông tin khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn.

- Thu thập thông tin trực tiếp tại địa bàn 8 tỉnh/thành phố đại diện cho 8 vùng địa lý, ưu tiên các tỉnh nông thôn, miền núi, gồm: (i) Hòa Bình (Tây Bắc Bộ); (ii) Tuyên Quang (Đông Bắc Bộ); (iii) Hải Phòng (Đồng bằng sông Hồng); (iv) Thừa Thiên Huế (Bắc Trung Bộ); (v) Quảng Nam (Nam Trung Bộ); (vi) Gia Lai (Tây Nguyên); (vii) Bà Rịa - Vũng Tàu (Đông Nam Bộ); (viii) Tiền Giang (Đồng bằng sông Cửu Long).

Mỗi tỉnh chọn ngẫu nhiên 2 huyện, mỗi huyện chọn ngẫu nhiên 1 xã thuộc vùng nông thôn để điều tra. Tổng số: 16 huyện và 16 xã.

- Thu thập thông tin gián tiếp qua phiếu thu thập thông tin bằng đường công văn tại 55 tỉnh/ thành còn lại.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

- Tại Trung ương: Đại diện các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, bao gồm nhưng không giới hạn: Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế, Cục Y tế dự phòng, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường); Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; và Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Tại địa phương:

- Tại 08 tỉnh điều tra trực tiếp:

+ Đại diện các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; đại diện các ban, ngành, các đoàn thể tại địa phương (UBND tỉnh/thành phố, SYT tỉnh/thành phố, Sở

NN&PTNT tỉnh/thành phố, CDC tỉnh/thành phố, UBND huyện/quận, UBND xã/phường);

- + Cán bộ y tế, y tế thôn bản, công tác viên truyền thông (Đại diện TTYT huyện/quận, TYT xã/phường, y tế thôn bản);
- + Người dân tại vùng nông thôn, bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi.
- Tại 55 tỉnh điều tra gián tiếp: Cán bộ đầu mối triển khai Đề án tại tỉnh/thành.

3.3. Phương pháp đánh giá:

a) Thu thập thông tin trực tiếp:

❖ **Phỏng vấn sâu:**

- Tại Trung ương: Các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế, Cục Y tế dự phòng, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường); Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; và Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Tổng số: 08 cuộc (mỗi đơn vị 1 cuộc x 08 đơn vị).

- Tại địa phương:

+ Đại diện các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; đại diện các ban, ngành, các đoàn thể (01 UBND tỉnh/thành phố, 01 SYT tỉnh/thành phố, 01 Sở NN&PTNT tỉnh/thành phố; 01 CDC tỉnh/thành phố, 02 UBND huyện/quận, 02 UBND xã/phường): 64 cuộc (mỗi tỉnh 8 cuộc x 8 tỉnh);

+ Cán bộ y tế, y tế thôn bản, công tác viên truyền thông (02 Đại diện TTYT huyện/quận, 02 TYT xã/phường, 02 y tế thôn bản): 48 cuộc (mỗi tỉnh 6 cuộc x 8 tỉnh);

⇒ Tổng PVS: 120 cuộc.

❖ **Phỏng vấn định lượng:**

Người dân tại vùng nông thôn, bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi: 480 người dân (mỗi tỉnh/thành 60 người x 8 tỉnh);

b) Thu thập thông tin gián tiếp tại 55 tỉnh còn lại: Gửi phiếu thu thập thông tin tổng hợp qua đường văn thư. Tổng số phiếu: 55 phiếu.

4. Các chỉ số đánh giá

TT	Mục tiêu	Chỉ số đánh giá
1	Mục tiêu 1: Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu và giải pháp của Đề án	<ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các bộ, ban ngành, địa phương, và đoàn thể được tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;- Tỷ lệ các tỉnh, thành phố có kế hoạch triển khai hoặc đưa nội dung truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bố trí kinh phí thực hiện;- Tỷ lệ các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội đưa nội dung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch hoạt động hàng năm, trung hạn và dài hạn;- Tỷ lệ các tỉnh, thành phố có tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ

TT	Mục tiêu	Chỉ số đánh giá
		<p>sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn cho các cán bộ y tế và cán bộ các bộ, ban ngành, đoàn thể có liên quan tại tất cả các cấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở được cập nhật kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn; - Tỷ lệ nhân viên y tế thôn bản được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn; - Tỷ lệ cộng tác viên truyền thông từ các ban ngành, đoàn thể được tập huấn về phương pháp truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn; - Tỷ lệ các tỉnh, thành phố hàng năm có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn; - Tỷ lệ các tỉnh, thành phố xây dựng và phổ biến các loại tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên các kênh truyền thông cho các đối tượng khác nhau; - Tỷ lệ các tỉnh, thành phố triển khai mô hình truyền thông về vệ sinh dựa vào cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; - Tỷ lệ trạm y tế xã, trường học tổ chức truyền thông và có góc truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn; - Tỷ lệ tỉnh thực hiện từng giải pháp về (1) chính sách; (2) phối hợp liên ngành; (3) chuyên môn kỹ thuật; (4) tài chính; và (5) khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và xã hội hóa; - Tính hiệu quả và phù hợp của các giải pháp.
2	<p>Mục tiêu 2: Đánh giá hiệu quả truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân tại các tỉnh/TP có kiến thức, thái độ và thực hành đúng về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch; - Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh (HVS); - Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; - Tỷ lệ trường học (Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở) và trạm y tế có nước sạch và nhà tiêu HVS; - Tỷ lệ các bệnh có liên quan đến việc sử dụng nước, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường mà người dân mắc phải; - Đánh giá hiệu quả về đầu tư nguồn lực (nhân lực, kinh phí, tài liệu chuyên môn) cho công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

TT	Mục tiêu	Chỉ số đánh giá
3	Mục tiêu 3: Xác định những khó khăn, thuận lợi, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tăng cường thực hiện Đề án	<ul style="list-style-type: none"> - Về chính sách; - Về nguồn lực; - Về hoạt động/Tài liệu chuyên môn; - Về kiểm tra, giám sát.

5. Thời gian thực hiện, sản phẩm và kế hoạch thực hiện

5.1. Thời gian thực hiện hợp đồng

04 tháng (Thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày ký hợp đồng và kết thúc trước ngày 31/12/2024)

5.2. Kế hoạch thực hiện (4 tháng)

TT	Hoạt động	Thời gian (tuần)	Sản phẩm cụ thể
1	Xây dựng đề cương và bộ công cụ nghiên cứu	01	Đề cương và bộ công cụ dự thảo
2	Xin ý kiến góp ý của Cục QLMTYT; hoàn thiện đề cương, bộ công cụ thu thập thông tin	01	Ghi nhận những góp ý và hoàn chỉnh đề cương, bộ công cụ
3	In ấn tài liệu điều tra	01	Các tài liệu được in ấn đầy đủ
4	Tập huấn điều tra viên	01	Chọn và tập huấn được đội điều tra chuyên nghiệp
5	Triển khai thu thập thông tin tại 8 tỉnh	05	Thu thập đầy đủ thông tin cần thiết
6	Triển khai thu thập thông tin bằng phương pháp phát vấn tại 55 tỉnh (qua đường văn thư)	05	Thu thập đầy đủ thông tin trong phiếu phát vấn
7	Nhập liệu và phân tích dữ liệu	04	Dự thảo báo cáo theo đúng mục tiêu và sản phẩm đầu ra trong đề cương đã phê duyệt
	Dự thảo báo cáo	02	
8	Xin ý kiến góp ý của Cục QLMTYT cho dự thảo báo cáo	01	Báo cáo được thông qua, ghi nhận các ý kiến chỉnh sửa
9	Chỉnh sửa theo góp ý của Cục QLMTYT và hoàn thiện báo cáo	01	Hoàn thiện báo cáo cuối cùng
10	Nộp và nghiệm thu sản phẩm	01	Nghiệm thu sản phẩm

**** Lưu ý:** Một số nội dung hoạt động theo kế hoạch có thể thực hiện đồng thời trong cùng một khoảng thời gian

5.3. Sản phẩm cuối cùng nghiệm thu

01 Báo cáo tổng kết quả hoạt động “Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai

đoạn 2018-2025; tầm nhìn 2030 tại các tỉnh/thành phố” được nghiệm thu và thông qua bởi Cục Quản lý Môi trường y tế. Báo cáo phải bao gồm đầy đủ nội dung, đáp ứng được các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

6. Tiêu chuẩn tuyển chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ

6.1. Yêu cầu đối với đơn vị thực hiện nhiệm vụ

- Là tổ chức có tư cách pháp nhân hợp lệ, thực hiện các hoạt động tư vấn và nghiên cứu trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm về vệ sinh môi trường;
- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn hoặc/và nghiên cứu về nước sạch và vệ sinh môi trường;
- Đã thực hiện thành công ít nhất 01 hợp đồng/gói thầu về nước sạch và vệ sinh môi trường (trong vòng 5 năm trở lại đây);
- Ưu tiên các đơn vị có kinh nghiệm thực hiện các cuộc điều tra, đánh giá, khảo sát trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tại các vùng miền khác nhau của cả nước.

6.2. Yêu cầu đối với nhân sự của đơn vị thực hiện nhiệm vụ

- Về số lượng: Có ít nhất 04 chuyên gia, gồm 01 trưởng nhóm tư vấn, 01 chuyên gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, 01 chuyên gia truyền thông, 01 chuyên gia phân tích thống kê y học.
- Yêu cầu cụ thể:

Vị trí	Bằng cấp thấp nhất	Số năm kinh nghiệm tối thiểu	Nhiệm vụ
01 trưởng nhóm	Có bằng Tiến sĩ y tế, y tế công cộng, xã hội học, sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 15 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường; trong đó, tham gia ít nhất 05 dự án/gói thầu trong lĩnh vực nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; - Có kinh nghiệm trong nghiên cứu, đánh giá các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường tại các vùng miền khác nhau trong cả nước; - Có kinh nghiệm làm trưởng nhóm tư vấn/chủ nhiệm đề tài trong ít nhất 01 hoạt động/ gói thầu tương tự. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm chung về chất lượng chuyên môn các hoạt động trong khuôn khổ gói thầu; - Tổ chức các cuộc họp, thảo luận chuyên môn trong nhóm tư vấn; - Tham gia các hoạt động của gói thầu, trực tiếp giám sát hoạt động thu thập thông tin thực địa tại một số tỉnh địa bàn đánh giá.
01 chuyên gia về nước sạch và vệ sinh	Bằng đại học các chuyên ngành: y tế, kinh tế y tế, y tế công cộng, xã hội học, sinh học hoặc các	<ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường; trong đó, tham gia ít nhất 03 dự án/ gói thầu trong lĩnh vực nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; 	Tham gia các hoạt động của gói thầu, gồm viết đề cương, bộ công cụ, điều tra thực địa, phân tích và viết báo cáo.

Vị trí	Bằng cấp thấp nhất	Số năm kinh nghiệm tối thiểu	Nhiệm vụ
môi trường	ngành khác có liên quan	- Có kinh nghiệm trong nghiên cứu, đánh giá các chương trình, dự án tại các vùng miền khác nhau trong cả nước.	
01 chuyên gia truyền thông	Có bằng đại học thuộc lĩnh vực y tế, kinh tế y tế, y tế công cộng, xã hội học, sinh học	- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; trong đó, tham gia ít nhất 03 dự án/gói thầu trong lĩnh vực truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường - Có kinh nghiệm thiết kế tài liệu truyền thông và nghiên cứu về truyền thông - Có kinh nghiệm tham gia các nghiên cứu, đánh giá tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, ĐBSCL	- Chịu trách nhiệm chuyên môn phần truyền thông - Tổ chức các cuộc họp, thảo luận chuyên môn trong nhóm tư vấn. - Tham gia các hoạt động giám sát thực địa - Tham gia xây dựng các báo cáo và các sản phẩm của gói thầu
01 chuyên gia phân tích thống kê y học	Bằng đại học ngành tin học, toán tin, dịch tễ học, thống kê y học	- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong thống kê, phân tích số liệu điều tra, nghiên cứu; - Ưu tiên có kinh nghiệm trong phân tích thống kê các cuộc điều tra, đánh giá về y tế, vệ sinh môi trường.	Chịu trách nhiệm việc nhập số liệu, phân tích thống kê số liệu điều tra; chuẩn bị số liệu cho báo cáo điều tra.

7. Hỗ trợ và phối hợp của Cục Quản lý Môi trường y tế

- Cung cấp các tài liệu truyền thông liên quan về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch của ngành y tế.
- Góp ý xây dựng, hoàn thiện đề cương và bộ công cụ điều tra, đánh giá.
- Hỗ trợ đơn vị liên hệ với địa phương tổ chức khảo sát thực địa và thu thập số liệu phục vụ cho nội dung nghiên cứu.
- Thực hiện giám sát quá trình khảo sát thực địa của đơn vị tư vấn.
- Nghiệm thu các báo cáo điều tra, đánh giá.